

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,215.68 <b>-0.08%</b>	228.83 <b>-0.38%</b>	88.63 <b>-0.39%</b>	37,798.97 <b>+0.17%</b>	38,471.20 <b>-1.94%</b>	17,766.23 <b>-1.44%</b>

**Biểu đồ VNINDEX**



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Khối lượng bán duy trì lớn”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -0.93 điểm (-0.08%) về mức 1215.68 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 30.3 nghìn tỷ đồng, giảm -9.7% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +4.8 điểm (+0.39%) lên mức 1232.7 điểm với 14 mã tăng, 13 mã giảm và 3 mã tham chiếu.

VN-Index tiếp tục gặp khó sau áp lực bán của phiên trước, biên độ dao động trong phiên khá lớn khoảng gần 30 điểm. Thống kê cho thấy nhóm tăng điểm có duy nhất Ngân hàng đáng chú ý với đồng tiền tập trung lớn khi điểm số tăng +0.49% trong khi đó các nhóm giảm điểm tập trung ở nhóm VNMIID (-0.59%) với các nhóm ngành như Xây dựng và vật liệu (-0.93%), Bất động sản (-0.92%), Tài nguyên cơ bản (-0.92%), Dịch vụ tài chính (-0.72%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: CTS (+5.44%), PVT (+4.58%), LPB (+4.01%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.08%), HNX-Index (-0.38%), UPCOM-Index (-0.39%), VN30 (+0.39%), HNX30 (+0.26%), VNMIID (-0.59%), VNSML (-0.95%), VNDIAMOND (+0.5%), VNFINLEAD (+0.67%), VNCOND (-0.07%), VNCONS (-1.14%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm TCB (+0.95 điểm), BID (+0.84 điểm), CTG (+0.79 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm trong ngày gồm VCB (-1.36 điểm), VIC (-0.56 điểm), VNM (-0.46 điểm). Khối ngoại mua ròng thị trường +71.2 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất gồm SSI (+90.75 tỷ), MWG (+57.59 tỷ), VIX (+56.65 tỷ), DGC (+52.46 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm VHM (-208.53 tỷ), VNM (-83.57 tỷ), VRE (-64.25 tỷ), VCB (-59.43 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Lực bán đang cao nối tiếp đã giảm của phiên trước, thị trường có lúc giảm về sát mốc 1190 điểm. Khối lượng giao dịch duy trì cao hơn trung bình 20 phiên gần đây với 31.3%, mặc dù lực cầu hồi phục từ nhóm Ngân hàng xuất hiện kéo điểm số thị trường nhưng không đáng kể. Trên biểu đồ ngày, cấu trúc của xu hướng đi lên ngắn hạn cùng với vùng hộp tích lũy đi ngang 1235 - 1280 điểm đã bị gãy. Đồng tiền khối ngoại có xu hướng mua ròng nhẹ trở lại tuy nhiên động lượng giảm của VN-Index vẫn đang khá mạnh mẽ.

Lực bán trên các biểu đồ khung nhỏ đã suy yếu, cuối phiên xuất hiện lực cầu không đáng kể đi kèm các chỉ báo kỹ thuật đang cho xu hướng hồi phục ngắn hạn sau khi tiệm cận vùng quá bán. Tín hiệu này cho khả năng hồi phục trong ngắn hạn nhưng hiện tại chỉ số vẫn đang điều chỉnh trên khung biểu đồ ngày và các đường trung bình trượt MA10/20/50,... đều có xu hướng hướng xuống.

Xét về xu hướng chung, yếu tố cung cầu của thị trường đang có sự chênh lệch giữa các nhóm ngành. Trên biểu đồ ngày, thị trường đã đánh mất kênh giá tăng ngắn hạn trong thời gian qua và VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh ngắn hạn với biên độ có thể lên tới 120 - 160 điểm từ vùng đỉnh vừa qua. Mốc hỗ trợ tiếp theo của chỉ số ở vùng 1187 - 1173 điểm.

Hỗ trợ trung hạn của thị trường tại mốc 1080 - 1130 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

VN-Index dao động với biên độ lớn đi kèm khối lượng bán tăng gần tương đương với phiên 15/04. Trong giai đoạn này, các nhịp hồi phục nhỏ có thể sẽ xuất hiện xen kẽ với các phiên giảm. Do đó nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên vội đưa ra hành động mua mà nên ưu tiên quản trị rủi ro và chờ đợi tín hiệu tiếp theo của thị trường tại vùng hỗ trợ 1187 - 1173 điểm. Khi nhịp điều chỉnh của thị trường kết thúc sẽ luôn mang lại cơ hội đối với các cổ phiếu có cơ bản tốt, giữ được nền giá và điều chỉnh lành mạnh.

Hỗ trợ trung hạn của thị trường tại mốc 1080 - 1130 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - MWG
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - PNJ
- Báo cáo Cập nhật ĐHCĐ 2024 - PVT
- Báo cáo ngành hàng (12/04/2024)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Israel tính biện pháp đáp trả, nỗi lo suy thoái lo lắng trên đầu nền kinh tế toàn cầu
- GDP Trung Quốc tăng trưởng 5.3% trong quý 1, vượt kỳ vọng
- Các đồng tiền ở thị trường mới nổi rơi xuống đáy mới trong năm 2024

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- NHNN bơm ròng mạnh nhất trong gần một năm
- Lãi suất thấp nhưng tín dụng yếu vì 2 bên đều thận trọng
- Giá USD ngân hàng hôm nay lập đỉnh mới, chạm mốc 25.400 đồng

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 15/04/2024: Công bố danh mục cổ phiếu thuộc chỉ số Diamond
- 17/04/2024: Đảo hạn HĐTL tháng 4 (VN30F2404)

Chỉ số thị trường Việt Nam	16/04/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
▲ VNINDEX	1,215.68	-0.08%	-2.77%	-3.73%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	30,289.65	-9.63%	48.72%	21.97%
HNX	228.83	-0.38%	-3.89%	-2.81%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,702.08	-23.67%	19.05%	20.96%
Upcom	88.63	-0.39%	-2.10%	-2.86%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	724.40	-34.82%	0.14%	-1.32%
P/E VNindex (x)	14.18	-0.07%	-3.08%	-3.60%
P/B VNindex (x)	1.75	0.00%	-3.31%	-3.85%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE										
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên				
1	TCB	2.48% NVL	-4.55% VJC	4.85% NVL	-12.98% TCB	6.43% VRE				
2	MBB	2.14% POW	-2.24% MBB	1.70% PDR	-8.48% GVR	5.02% MSN				
3	GVR	1.85% PDR	-2.02% CTG	1.64% MSN	-8.07% FPT	3.57% STB				
4	CTG	1.79% VNM	-1.39% FPT	0.36% VRE	-5.93% VIB	2.97% VNM				
5	FPT	1.25% VRE	-1.33%	STB	-5.86% PDR	2.82% SAB				

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	16/04/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	17,766.23	-1.44%	-3.02%	0.28%
Dow Jones	37,798.97	0.17%	-2.81%	-2.04%
FTSE 100	7,820.36	-1.82%	-1.55%	2.36%
Nikkei 225	38,471.20	-1.94%	-2.23%	-4.06%
S&P 500	5,051.41	-0.21%	-2.90%	-0.54%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	25,180.00	0.66%	0.98%	2.04%
USD/JPY	154.22	0.67%	1.72%	2.79%
GBP/USD	1.24	0.00%	-1.59%	-2.36%
EUR/USD	1.06	0.00%	-1.85%	-2.75%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	90.09	-0.01%	0.72%	9.49%
Khí tự nhiên	1.68	-0.59%	-9.68%	-18.84%
Than	136.40	-0.07%	6.40%	-0.76%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Thép	3,544.00	3.14%	6.39%	-5.69%
Quặng sắt	106.05	0.00%	6.08%	-8.74%
Vàng	2,384.45	-0.10%	2.15%	10.99%
Bạc	28.18	-0.14%	0.86%	15.87%
Thép cuộn cán nóng	820.00	-1.20%	-1.80%	5.94%
Gỗ	527.16	-1.21%	-6.46%	-13.08%
Đồng	4.31	-1.60%	0.70%	11.37%
<b>Nông nghiệp</b>				
Cà phê	234.30	5.37%	10.26%	17.50%
Lúa mì	565.25	2.45%	-0.09%	6.45%
Cao su	163.60	0.62%	0.55%	2.25%
Lợn hơi	94.33	0.27%	5.10%	10.98%
Đường	19.58	-2.15%	-9.18%	-6.18%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 16/04/2024**

**1. Độ rộng thị trường**

**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**

**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**

**5. Top 5 GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
SSI	30,411	2,500,559
MWG	57,674	1,168,600
VIX	55,815	1,219,877
DGC	52,223	468,847
DPG	50,002	1,051,680

**6. Top 5 GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	51,131	2,719,416
FUEVFVND	96,151	3,291,800
HPG	94,670	3,355,272
FPT	76,187	679,656
MBB	66,428	2,844,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)